

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 12-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khiêm

Ông Trần Trọng Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 08/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27/02/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P - Sinh năm 1961;

ĐKHKT: Xóm 7 - xã B - huyện G - tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10;

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị M, sinh năm 1937;

Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1962; Có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994;

Tiền sự: Không có.

Tiền án:

- Bản án số 37/2010/HS-ST ngày 11/8/2010, TAND huyện Giao T2 - tỉnh Nam Định đã xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

- Ngày 07/11/2000 TAND huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm tù ngày 07/12/2017.

2. Phạm Văn Đ - Sinh năm 1964

ĐKHKT: Xóm 8 - xã H - huyện G - tỉnh Nam Định

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/10;

Bố đẻ: Phạm Văn R; Mẹ đẻ: Phùng Thị Ô (đều đã chết);

Vợ: Doãn Thị H, sinh năm 1967; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 13/8/2013 TAND huyện Cùm'Gar - tỉnh Đắk Lắk xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017.

***Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS:** Luật sư Nguyễn Xuân T – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

***Người làm chứng:**

1. Anh Trần Đăng T, sinh năm 1969,
2. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1996,
3. Ông Lê Xuân T, sinh năm 1954

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h35' ngày 07/12/2017, Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 7 - xã B - huyện G - tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép hêrôin cho Trần Đăng T và Vũ Văn Th tại nhà ở của P. Quá trình bắt giữ đã thu giữ của Trần Văn T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng T khai nhận đó là gói hêrôin vừa mua của P với giá 100.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M); thu giữ của Vũ Văn Th 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng Th khai nhận đó là gói hêrôin vừa mua của P với giá 100.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M1). Thu giữ của P 400.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân, P khai nhận trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho T và Th. Ngoài ra Nguyễn Văn P còn tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 06 gói giấy nhỏ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng P đang cất giấu ở trong túi quần trước bên trái P đang mặc,

Nguyễn Văn P khai nhận đó là 06 gói hêrôin P cất giấu với mục đích để bán (được niêm phong ký hiệu M2)

Khám xét nhà, nơi ở của Nguyễn Văn P không thu giữ gì.

Sau khi bị bắt giữ, Nguyễn Văn P khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày (P không nhớ cụ thể ngày nào), khoảng 18h30' P có gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ ở xóm 8 - xã H - huyện G - tỉnh Nam Định hỏi mua 01 chỉ hêrôin với giá 3.700.000 đồng. Đ đồng ý. Khoảng 10 phút sau đó thì Đ mang 01 chỉ hêrôin đến nhà bán cho P, P hứa khi nào bán được hêrôin sẽ trả tiền cho Đ. Sau đó P chia một chỉ hêrôin ra khoảng 50 gói nhỏ, P vừa sử dụng vừa bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Còn lại 8 gói hêrôin, khi bán cho T và Th thì bị bắt quả tang.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập và lời khai của Nguyễn Văn P, ngày 07/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn Đ. Vào hồi 15h ngày 07/12/2017, đã bắt được Phạm Văn Đ khi Đ đang dừng xe mô tô tại khu vực cổng Cát xã B - huyện G - tỉnh Nam Định. Thu giữ bên trong túi áo ngực Đ đang mặc phía bên trái 1 túi nylon màu hồng, bên trong có 10 gói nylon màu trắng, bên trong mỗi gói nylon màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3), Phạm Văn Đ khai nhận đều là các gói chứa hêrôin. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 18G1-228.89.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ 01 cân điện tử có vỏ màu đen, trên bề mặt có dòng chữ POCKET SCALE để trong kệ ti vi ở phòng khách nhà Phạm Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 985/GĐKTHS ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M, M1, M2, M3 gửi giám định đều là ma túy; Loại ma túy: Hêrôin.

Trọng lượng (khối lượng) mẫu M là 0,011 gam;

Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1 là 0,014 gam.

Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M2 là 0,158 gam;

Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M3 là 34,126gam.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Phạm Văn Đ lúc đầu đã khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày, vào khoảng 18h30', P là bạn nghiện gọi điện cho Đ hỏi mua 1 chỉ hêrôin với giá 3.700.000 đồng, Đ đồng ý mang hêrôin đến công nhà P để bán, khi Đ mang 1 chỉ đến thì P nói với Đ hiện tại chưa có tiền, khi nào bán được hêrôin P sẽ trả sau. Đ đồng ý giao cho P 1 chỉ hêrôin rồi đi về, hiện P vẫn chưa trả tiền cho Đ. Số hêrôin (1 cây) bị thu giữ khi bị bắt giữ khẩn cấp Đ khai mua của 1 người đàn ông không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ Giao Tiên - xã Giao Tiên - huyện Giao Thủy với giá 33.000.000 đồng, Đ đang mang xuống định bán cho P thì bị phát hiện bắt giữ.

Sau đó, quá trình điều tra Đ thay đổi lời khai như sau: Sáng ngày 07/12/2017 Đ đi uống Mathadol trên đường về Đ gặp một người đàn ông (không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) nói chuyện và biết Đ nghiện ma túy và người đàn ông này giới T có ma túy bán nên Đ hỏi mua 01 cây hêrôin, người đàn ông này đồng ý bán với giá 33.000.000 đồng. Đ được người đàn ông này dẫn vào khu vực chợ Giao Tiên để giao tiền và nhận hêrôin. Đ nhờ người đàn ông này chia nhỏ 1 cây hêrôin ra thành 10 gói cho Đ. Sau đó Đ bỏ số hêrôin vào túi áo ngực đang mặc đi về nhà. Mục đích Đ mua hêrôin để mang đi Buôn ma thuật sử dụng. Đến khoảng 14h ngày 7/12/2017, P gọi điện cho Đ bảo Đ đến nhà, để P trả tiền trước đó P có vay Đ 5.000.000 đồng. Đ lấy xe máy, mặc áo khoác trong có đựng 01 cây hêrôin mua buổi sáng đến nhà P để lấy tiền, khi Đ đi đến cổng Cát - thuộc xóm 7 - xã B - huyện G - tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Phạm Văn Đ không nhận việc bán 1 chỉ hêrôin cho P trước đó 20 ngày.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa hai bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn P vẫn khai nhận: Ngày 27/11/2017 có mua của Phạm Văn Đ 01 chỉ hêrôin, P không vay 5.000.000 đồng. Phạm Văn Đ không nhận việc bán một chỉ hêrôin cho P vào ngày 27/11/2017.

Đối với Trần Đăng T và Vũ Văn Th là các đối tượng nghiện đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, lượng ma túy dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T và Th.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ ngày 07/12/2017, do Đ không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ nơi ở của người này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định không xác minh, xử lý được.

Cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999.

- Bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS 1999

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận: Ngày 07/12/2017, đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroin cho Trần Đăng T và 01 gói heroin cho Vũ Văn Th thì bị bắt quả tang, ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ trong người P 06 gói nylon trong có chứa heroin, số heroin này P cất giữ trong người nhằm mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời.

Nguồn gốc số heroin P khai đã mua của Phạm Văn Đ vào mấy ngày trước đó.

* Bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận: Ngày 07/12/2017, Phạm Văn Đ có hành vi cất giấu trong người trái phép 34,126 gam heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Nguồn gốc số heroin Đ khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ vào trước đó mấy ngày.

Phạm Văn Đ không khai nhận có hành vi bán heroin cho Nguyễn Văn P.

- Các bị cáo Nguyễn Văn P, Phạm Văn Đ đều đã xác định đã bị VKSND tỉnh Nam Định truy tố là đúng tội, không oan.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo P từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; khoản 5 Điều 194; NQ41/QH, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 249 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm tù

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đ từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí về tội danh và điều luật mà VKSND tỉnh Nam Định đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Đề nghị HĐXX ấn định cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của VKSND tỉnh Nam Định tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/12/2017, Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 0,011 gam heroin cho Trần Đăng T và 0,014 gam heroin cho Vũ Văn Th. Hành vi của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do bị cáo bán trái phép ma túy cho 02 người nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần”, đồng thời do nhân thân bị cáo đang có 01 tiền án về loại tội rất nghiêm trọng nay lại phạm tội rất nghiêm trọng đều do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Ngày 07/12/2017, Phạm Văn Đ có hành vi cất giấu trong người trái phép 34,126 gam heroin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khối lượng heroin mà bị cáo đã tàng trữ thì thấy bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P khai nguồn gốc số heroin mà cơ quan điều tra đã thu giữ là do P mua của Phạm Văn Đ vào trước đó khoảng 20 ngày; Phạm Văn Đ không khai nhận bán heroin cho P; Ngoài lời khai của P thì không có chứng cứ nào khác thể hiện việc Phạm Văn Đ đã bán heroin cho

Nguyễn Văn P, vì vậy chưa có đủ căn cứ pháp lý để xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Văn Đ.

Quan điểm truy tố và luận tội của VKSND tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đảng và Nhà nước đã tuyên truyền giáo dục: Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội, dẫn đến xâm hại đạo đức - sức khỏe con người, ảnh hưởng đến nền kinh tế của cộng đồng xã hội. Vì vậy mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, đều nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi và nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

[3] Xếp vị trí vai trò các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo để lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng, xét thấy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như tội danh mà VKSND tỉnh Nam Định đã truy tố, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thì khoản 3 Điều 194 BLHS 1999 có khung hình phạt nặng hơn so với khoản 3 Điều 249 BLHS 2015, căn cứ theo NQ41/QH và khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ vận dụng tinh thần của khoản 3 Điều 249 BLHS 2015 để xem xét hình phạt cho bị cáo Phạm Văn Đ.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo, xét lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán và tàng trữ trái phép, đối chiếu với các quy định hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử thấy cần ấn định cho các bị cáo mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố và đều cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài; Như vậy mới tương xứng

với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn P mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, bị cáo Phạm Văn Đ tàng trữ trái phép lượng ma túy tương đối lớn nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu trái phép của bản thân, vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn P, xác định là giấy tờ nhân thân, cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P.

- 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P, trong đó có 200.000 đồng là tiền P vừa bán ma túy – xác định là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 200.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 điện thoại di động và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX 110 màu vàng đen BKS 18G1-228.89 đã thu giữ của Phạm Văn Đ, qua tranh tụng xác định là tài sản riêng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 phong bì niêm phong có số 985/GĐKTHS và các vật chứng còn lại đã thu giữ đã thu giữ đều không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Pháp lệnh về án phí lệ phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; NQ41/QH, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 249 BLHS 2015 (đối với bị cáo Phạm Văn Đ).

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 (đối với bị cáo Nguyễn Văn P)

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.1. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn Đ 12 năm 06 tháng (mười hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

- Bị cáo Nguyễn Văn P 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

2.2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194 BLHS 1999

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn văn P 07 (bảy) triệu đồng; bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) triệu đồng; đều để sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS 2015

- Tuyên trả bị cáo Nguyễn Văn P giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn P.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 200.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tuyên trả bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động và 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS 18G1-228.89 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 985/GĐKTTHS và các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng.

(Chi tiết cụ thể trong ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số 34/18 và biên lai thu tiền số 08385 cùng ngày 09/02/2018 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

4. Án phí: Nguyễn Văn P, Phạm Văn Đ, mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; CA - VKS tỉnh NB
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định
- Trại giam Đại An - Bị cáo
- Lưu HS, tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Mai Hương